

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận điểm trúng tuyển và thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy Đợt 1 năm 2021 ĐKXT bằng phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT và phương thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển

### HIỆU TRƯỞNG – CHỦ TỊCH HĐQTS TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17 tháng 9 năm 1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 163/QĐ-ĐHK-TĐT ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-ĐHK-TĐT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2021;

Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 205/QĐ-ĐHK-TĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy của Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 243/QĐ-ĐHK-TĐT ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ kết quả xét tuyển đại học hệ chính quy Đợt 1 năm 2021 đối với phương thức xét tuyển dựa vào điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và phương thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch HĐQTS tại cuộc họp Hội đồng Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2021, ngày 16/9/2021;

*Xét đề nghị của Thường trực HĐQTS đại học hệ chính quy năm 2021,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận điểm trúng tuyển và thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy Đợt 1 năm 2021 ĐKXT bằng phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT và phương thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển như sau (có Danh sách thí sinh trúng tuyển kèm theo):

TT	Mã xét tuyển	Nhóm ngành/Ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển
<b>1</b>	<b>Nhóm ngành 1 (xét tuyển theo nhóm ngành)</b>				
1.1	KTA01	Kiến trúc	7580101	<b>V00:</b> Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0)	<b>28,85</b>
1.2		Quy hoạch vùng và đô thị	7580105		<b>27,50</b>
1.3		Quy hoạch vùng và đô thị (Chuyên ngành Thiết kế đô thị)	7580105_1		<b>27,00</b>
<b>2</b>	<b>Nhóm ngành 2 (xét tuyển theo nhóm ngành)</b>				
2.1	KTA02	Kiến trúc cảnh quan	7580102	<b>V00:</b> Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0)	<b>26,50</b>
2.2		Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc	7580101_1		<b>24,00</b>
<b>3</b>	<b>Nhóm ngành 3 (xét tuyển theo nhóm ngành)</b>				
3.1	KTA03	Thiết kế nội thất	7580108	<b>H00:</b> Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	<b>21,25</b>
3.2		Điêu khắc	7210105		<b>21,25</b>
<b>4</b>	<b>Nhóm ngành 4 (xét tuyển theo nhóm ngành)</b>				
4.1	KTA04	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	<b>A00:</b> Toán, Vật lý, Hóa học <b>A01:</b> Toán, Vật lý, Anh văn <b>D01:</b> Toán, Ngữ văn, Anh văn <b>D07:</b> Toán, Hoá học, Anh văn  (70% chỉ tiêu của tất cả các ngành trong Nhóm ngành 4 được xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT)	<b>20,00</b>
4.2		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Chuyên ngành Kỹ thuật hạ tầng đô thị)	7580210		<b>20,00</b>
4.3		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Chuyên ngành Kỹ thuật môi trường đô thị)	7580210_1		<b>20,00</b>
4.4		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Chuyên ngành Công nghệ cơ điện công trình)	7580210_2		<b>20,00</b>
4.5		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205		<b>20,00</b>
	<b>Các ngành (xét tuyển theo đơn ngành)</b>				
5	7210403	Thiết kế đồ họa	7210403	<b>H00:</b> Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	<b>22,50</b>
6	7210404	Thiết kế thời trang	7210404		<b>21,00</b>
7	7580201	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	7580201	<b>A00:</b> Toán, Vật lý, Hóa học <b>A01:</b> Toán, Vật lý, Anh văn <b>D01:</b> Toán, Ngữ văn, Anh văn <b>D07:</b> Toán, Hoá học, Anh văn (50% chỉ tiêu của chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, Quản lý dự án xây dựng và ngành Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng được xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT)	<b>21,50</b>
8	7580201_1	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị)	7580201_1		<b>19,00</b>
9	7580201_2	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng)	7580201_2		<b>20,00</b>
10	7510105	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	7510105		<b>19,00</b>
11	7580302	Quản lý xây dựng	7580302		<b>19,75</b>
12	7580302_1	Quản lý xây dựng (Chuyên ngành Quản lý bất động sản)	7580302_1	<b>A00:</b> Toán, Vật lý, Hóa học <b>A01:</b> Toán, Vật lý, Anh văn <b>C01:</b> Toán, Ngữ văn, Vật lý <b>D01:</b> Toán, Ngữ văn, Anh văn	<b>22,00</b>
13	7580301	Kinh tế Xây dựng	7580301		<b>22,50</b>
14	7480201	Công nghệ thông tin	7480201		<b>24,50</b>
15	7480201_1	Công nghệ thông tin (Chuyên ngành Công nghệ đa phương tiện)	7480201_1	<b>A00:</b> Toán, Vật lý, Hóa học <b>A01:</b> Toán, Vật lý, Anh văn <b>D01:</b> Toán, Ngữ văn, Anh văn <b>D07:</b> Toán, Hoá học, Anh văn	<b>25,25</b>

**Điều 2.** Ban Thư ký Hội đồng Tuyển sinh chịu trách nhiệm triển khai các công việc tiếp theo của công tác tuyển sinh theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Hội đồng Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2021, các đơn vị, cá nhân thuộc Trường có liên quan và các thí sinh ĐKXT đại học hệ chính quy năm 2021 vào Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Đăng website Trường;
- Lưu TH, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

**PGS.TS.KTS. Lê Quân**